

Bản án số 49/2024/HC-PT

Ngày 19-01-2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ
trợ, tái định cư và giải quyết khiếu
nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Vương Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 779/2023/TLPT-
HC ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi
đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý
đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm
2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2024/QĐ-PT ngày
02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Phan Văn L, sinh năm 1961 (đại diện hộ). Cư trú
tại: Ấp H V, xã T P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).

- **Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (xin vắng mặt);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (xin vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N - Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh

Đồng Tháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn H – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (xin vắng mặt);

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N - Chủ tịch (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Ông Huỳnh Văn T – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Văn L là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2023 người khởi kiện ông Phan Văn L (đại diện hộ) trình bày:

Các quyết định hành chính:

- Quyết định số: 209/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi 60,5m² đất thuộc thửa 35, tờ bản đồ số 51, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm của hộ ông Phan Văn L, tại xã T P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số: 210/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi 61,5m² đất thuộc thửa 84, tờ bản đồ số 51, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm của hộ ông Phan Văn L, tại xã T P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số: 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất nằm trong dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T P, huyện T cho hộ ông Phan Văn L, ngụ Ấp H V, xã T P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với tổng giá trị: 88.821.000 đồng.

- Quyết định số: 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T giữ nguyên Quyết định số 209, 210/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T P, huyện T.

- Quyết định số: 72/QĐ-UBND.NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số: 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn L.

Ông không đồng ý với nội dung các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ nêu trên vì lý do như sau: Ngày 10/3/1994, Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn L diện tích 27.786m² tọa

lạc tại Ấp H V, xã T P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trong đó: Thửa đất số 91 diện tích 1.250m² đất thổ cư; Thửa đất số 90 diện tích 2.100m² đất chuyên dùng khác. Trước đây, Nhà nước có chủ trương làm đường Tỉnh lộ 842, ông và các hộ dân xung quanh đều hiến đất để làm đường (không nhận tiền bồi thường). Sau khi hiến đất thì phần đất ở của ông bị đường 842 chia cắt thành 02 phần đất và ông được cấp lại quyền sử dụng đất như sau: 1. Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.835,5m²; Mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. 2. Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.130,2m²; Mục đích sử dụng: đất ở 631,3m², đất trồng cây lâu năm 498,9m². Năm 2021, Nhà nước tiến hành mở rộng đường Tỉnh lộ ĐT 842 trùng vào đất của ông chiều ngang giáp đường Tỉnh lộ ĐT 842, chiều vô là 06m. Nhà nước quy hoạch đất chiều vô 06m nhưng thời điểm cán bộ đến đo đạc đất thì chỉ tính diện tích đất bồi thường có 03m chiều vô, 03m còn lại thì không bồi thường (trong khi quy hoạch 06m). Sau khi đo đạc thì xác định có 02 phần đất trùng quy hoạch. Theo bản đồ địa chính chính quy, thửa đất số 121 trùng quy hoạch diện tích 60,5m², thửa đất số 145 trùng quy hoạch diện tích 61,5m². Ngày 18/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 209 và 210/QĐ-UBND.NĐ nội dung thu hồi các phần đất trùng quy hoạch tổng diện tích 122m² mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, thuộc các thửa 35, 48, tờ bản đồ số 51. Đồng thời, ngày 20/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ về việc bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản cho ông Phan Văn L với số tiền là 88.821.000 đồng. Ông không đồng ý việc Ủy ban nhân dân huyện T không bồi thường 03m tính từ mép lộ bởi vì đất này đã được Nhà nước giao quyền sử dụng đất vào năm 2015. Trong quá trình sử dụng đất thì Nhà nước có làm đường ĐT 842 trùng vào đất nhưng Nhà nước không có bồi thường, nay Nhà nước tiếp tục mở rộng đường bao nhiêu thì phải bồi thường bấy nhiêu. Theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật đất đai phần đất của ông không thuộc trường hợp đất thu hồi không được bồi thường. Vì vậy, Nhà nước quy hoạch chiều vô 06m thì phải bồi thường 06m. Đồng thời, ông không đồng ý việc Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường đất theo giá đất trồng cây lâu năm. Bởi vì, Nhà nước quy hoạch đất để mở rộng tuyến đường Tỉnh lộ ĐT 842, Nhà nước lấy đất cấp đường lộ để thi công công trình là lấy đất ở không phải đất cây lâu năm (đất cây lâu năm của ông nằm giáp với bờ sông).

Ông gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, yêu cầu bồi thường chiều vô 06m và yêu cầu bồi thường theo giá đất thị trường hiện nay đối với đất ở là 5.000.000 đồng/1m². Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T giải quyết bác đơn khiếu nại theo Quyết định số: 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022, nội dung giữ nguyên Quyết định số 209 và 210/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 và Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T. Ông không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Ngày 13/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 72/QĐ-UBND-NĐ nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số: 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 209/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, Quyết định số: 210/QĐ-UBND.NĐ

ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, Quyết định số: 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, Quyết định số: 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, Quyết định số: 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Tại Văn bản ý kiến số 194/UBND-NC ngày 29/6/2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Ngày 25/12/2020, hộ ông Phan Văn L được cơ quan nhà Nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 84, tờ bản đồ số 51, xã T P, huyện T, diện tích 1.130,2m² (trong đó: 631,3m² đất ở tại nông thôn và 498,9m² đất trồng cây lâu năm), thuộc xã T P, huyện T. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi chỉ giới quy hoạch giao thông từ tỉnh lộ ĐT 842 vô là 173,6m². Ngày 18/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 209, 210/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi đất, diện tích 122m² đất trồng cây lâu năm của ông Phan Văn L thuộc các thửa số 35 và thửa số 84 cùng tờ bản đồ số 51, xã T P, huyện T để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 842. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản cho ông Phan Văn L với tổng số tiền là 88.821.000 đồng, theo Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T. Ông Phan Văn L không thống nhất việc bồi thường theo loại đất trồng cây lâu năm và có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường theo loại đất ở tại nông thôn, giá bồi thường theo quy định. Ngày 06/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ giải quyết bác nội dung khiếu nại của ông Phan Văn L. Do Quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường loại đất trồng cây lâu năm cho hộ ông Phan Văn L là phù hợp, vì diện tích trên Giấy chứng nhận ghi nhận 02 loại mục đích sử dụng đất (đất ở và đất trồng cây lâu năm); đồng thời ghi nhận có 173,6m² đất thuộc hành lang an toàn bảo vệ an toàn Tỉnh lộ 842. Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỉnh Đồng Tháp tại Biên bản họp Hội đồng ngày 27/5/2022: các hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện vị trí đất ở, chỉ thể hiện chỉ giới quy hoạch giao thông và phần đất thuộc hành lang an toàn Tỉnh lộ 842 (chỉ giới quy hoạch giao thông của Tỉnh lộ 842 tính từ tim đường trở ra mỗi bên trung bình khoảng 14,5m. Ranh giải phóng mặt bằng tính từ tim đường hiện trạng trở ra trung bình khoảng 9,5m). Phần đất thu hồi của hộ dân nằm trong phạm vi chỉ giới quy hoạch giao thông và trên đất chủ yếu là sân, hàng rào,... nên việc xem xét bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp nêu trên với mục đích đất trồng cây lâu năm là phù hợp. Từ các lý do trên, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 209, 210/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 về việc thu hồi đất, Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T P, huyện T cho hộ ông Phan Văn L, Quyết định số 978/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn L là phù hợp.

Tại Văn bản ý kiến số 233/UBND-TCD-NC ngày 29/6/2023 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ trình bày:

Ngày 25/12/2020, hộ ông Phan Văn L được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 84, tờ bản đồ số 51, xã T P, huyện T, diện tích 1.130,2m² (trong đó: 631,3m² đất ở tại nông thôn và 498,9m² đất trồng cây lâu năm). Ngày 18/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các Quyết định số 209, 210/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi đất, diện tích 122m² đất trồng cây lâu năm của ông Phan Văn L thuộc các thửa số 35 và thửa số 84, cùng tờ bản đồ số 51, xã T P, huyện T để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản cho ông Phan Văn L với tổng số tiền là 88.821.000 đồng, theo Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T. Ông Phan Văn L không thống nhất việc bồi thường theo loại đất trồng cây lâu năm và có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường theo loại đất ở tại nông thôn, giá bồi thường theo quy định. Ngày 06/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ, giải quyết: Giữ nguyên Quyết định số 209, 210/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T P, huyện T. Ông Phan Văn L không đồng ý Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ yêu cầu bồi thường theo loại đất ở tại nông thôn, giá bồi thường theo quy định, do Nhà nước thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T P, huyện T. Ngày 13/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn L (lần 2). Theo nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn L. Yêu cầu người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T. Nay, ông Phan Văn L khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp hủy Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ là không có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 290/QĐ-UBND-HC ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 842, xã T P, huyện T. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho rằng: Phần đất của ông L được cấp đổi năm 2020 có chỉ giới giao thông là

8,5m và đã trừ từ tim lộ vào 6m nên không thể bồi thường tự mí nhựa vào 03m vì đó là phần taluy đường và thân đường.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

Bác khởi kiện của ông Phan Văn L (đại diện hộ) đối với yêu cầu hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022, Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 18/01/2022, Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phan Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện và trình bày: đất bị thu hồi 61,5m² phải tính là đất ở, tính đất CLN không đúng, việc mở rộng đường 06 m nhưng chỉ tính bồi thường 03 m chiều vô là không đúng, tôi yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phan Văn L đối với thửa 84 không thể hiện vị trí nào là đất ở, phần nào là CLN quá trình thẩm tra và lập phương án bồi thường cho ông L là đúng, án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đương sự được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của các đương sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Quyết định số 209/QĐ-UBND và Quyết định số 210/QĐ-UBND cùng ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về thu hồi quyền sử dụng đất, Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về bồi thường, hỗ trợ, Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn L. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thu hồi đất và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thu hồi đất. Ngày 28/4/2023, ông Phan Văn L khởi kiện, khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy các quyết định hành chính nêu trên và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường đối với đất cho ông L là 6.000.000 đồng/m², bồi thường 100% đơn giá đất ở. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, xét xử vụ án là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền và trong thời hạn khởi kiện được quy định tại Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của ông Phan Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Quyết định số 209/QĐ-UBND và Quyết định số 210/QĐ-UBND cùng ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về thu hồi quyền sử dụng đất, Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về bồi thường, hỗ trợ, Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ được ban hành đúng theo quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 987 và Quyết định số 72 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 21, mục 2 và mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011.

[3.2] Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp chấp thuận tại Nghị quyết số 49/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND cùng ngày 17/8/2021, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thì Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất và việc bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

[3.3] Từ tìm lộ Tỉnh lộ 842 trở ra 03 m là phần mặt đường trải nhựa, phần 03 m tiếp theo là phần thân và taluy đường, nằm trong chỉ giới giao thông, còn phần đất thu hồi của ông L là 03 m tiếp giáp với phần chỉ giới giao thông. Do đó, việc ông Phan Văn L yêu cầu bồi thường phần diện tích chiều vô 06 m, tính luôn cả phần chỉ giới giao thông 03 m chiều vô, là không có cơ sở. Vì vậy, Quyết định số 209 và 210 thu hồi diện tích 60,5 m² và 61,5m² là đúng quy định của pháp luật.

[3.4] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 431760 cấp ngày 25/12/2020 thể hiện hộ ông Phan Văn L được cấp Thửa đất số 84, Tờ bản đồ số

51, diện tích 1130,2 m², gồm: 631,3 m² đất ở và 498,9 m² đất trồng cây lâu năm, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sơ đồ không thể hiện vị trí cụ thể của từng loại đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 612946 cấp ngày 19/12/2011 thể hiện hộ ông Phan Văn L được cấp Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 51, diện tích 1835,5 m² đất trồng cây lâu năm. Tại Biên bản về việc đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất thiệt hại ngày 05/11/2021, có ông Phan Văn L ký tên xác nhận trong biên bản (bút lục 195, 196), thể hiện diện tích thiệt hại của thửa 84 là 61,5 m² nằm trong diện tích 498,9 m² đất trồng cây lâu năm, thực tế trên đất là đường đi và diện tích thiệt hại của thửa 35 là 60,5 m² nằm trong diện tích 1835,5 m² đất trồng cây lâu năm, thực tế trên đất là đường đi nên việc ông Phan Văn L yêu cầu bồi thường theo giá đất ở là không có cơ sở.

[3.5] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842 và có Văn bản số 39/UBND-KT ngày 13/01/2022 giao cho Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quyết định số 903 đã áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho ông Phan Văn L trên cơ sở giá đất cụ thể và Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, là đúng quy định của pháp luật.

[3.6] Như đã phân tích trên, việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Văn L đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 997 và Quyết định số 72 đều có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Phan Văn L là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Ông Phan Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241; Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Phan Văn L. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Áp dụng: Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm d khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 11, 62, 66, 67, 68, 69 khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013; Điều 27, 28, 30, 31 Điều Luật khiếu nại 2011; Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Bác khởi kiện của ông Phan Văn L (đại diện hộ) đối với yêu cầu hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022, Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 18/01/2022, Quyết định số 903/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, Quyết định số 987/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Quyết định số 72/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Phan Văn L được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu (Án – Nơi 18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh